

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-PT

Ngày 26 tháng 7 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo Vũ Hồng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Hồng T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1989 tại thị trấn G1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Lưu Quang, thị trấn G1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văm P và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Vũ Thị Thu H (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 38/2011/HSST ngày 21/6/2011, Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, T đã nộp án phí ngày 27/7/2011. Tại bản án số 52/2020/HSST ngày 09/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, T đã nộp án phí ngày 15/3/2021; chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương ngày 18/5/2021. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, (Có mặt).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Bích N (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1984

và bà Trần Thị G, sinh năm 1986 (là bố mẹ đẻ cháu N); đều cư trú tại: Tổ dân phố Tích Cực, thị trấn C1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị G: Ông Nguyễn Văn S (Theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 7 năm 2023), (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Quang A , sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn H1, xã X1, huyện H2, tỉnh Phú Thọ, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/7/2023, Vũ Hồng T có giấy phép lái xe hạng A1, số AR 052633 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 24/02/2011 (có giá trị không thời hạn), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt là: BKS) 36K5 - 066.63 nhãn hiệu Yamaha (dung tích xi lanh 150cm³), chở phía sau là Nguyễn Quang A đi từ chỗ làm ở tổ dân phố Tích Cực, thị trấn C1 theo Quốc lộ 2B mới theo hướng từ thị trấn C1 đi thành phố Y để ra chợ C1 mua đồ về ăn tối. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 2B mới với đường nội thị ĐH67C, đoạn Km9 + 100 thuộc tổ dân phố N1, thị trấn C1, huyện T1, khu vực có biển báo hiệu chỉ dẫn phía trước có người đi bộ sang ngang và biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, do không chú ý quan sát, Tkhông kịp thời phát hiện ra cháu Nguyễn Bích N điều khiển xe đạp điện chở theo sau cháu Nguyễn Thị A1 (em gái N) đang đi ngang để sang đường trên phần đường có vạch kẻ sơn màu trắng dành cho người đi bộ sang ngang, khi cách xe đạp điện khoảng 7m, Tmới phát hiện ra nhưng lúc này do đang đi với vận tốc khoảng 50-60km/h, không kịp tránh, giảm tốc độ hoặc dừng lại nên phần đầu xe mô tô Tđiều khiển đã đâm vào phần giữa bên trái xe đạp điện do cháu N điều khiển, khiến Thanh, anh Nam, cháu N , cháu Hân bị ngã văng xuống mặt đường, xe đạp điện bị đổ bên phải văng trượt giáp dải phân cách cứng, xe mô tô đổ trượt bên phải văng lên vỉa hè, theo chiều từ C1 đi thành phố Y . Hậu quả, cháu NguyễnBích N bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T1, sau đó, chuyển lên điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 14/7/2023 đến ngày 17/7/2023 tử vong; cháu Nguyễn Thị A1 không bị thương tích gì; Tvà anh Nam bị xây sát nhẹ vùng mặt, chân, tay; xe mô tô, xe đạp điện bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T1 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật và các bên không có ý kiến gì.

Trên cơ sở trưng cầu của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T1, ngày 03/8/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định tử thi số 2130/KLGĐTT-PC09-PY, kết luận: *Nguyên nhân chết của cháu NguyễnBích N là do “Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương”*.

Ngày 11/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T1 có kết luận số 594/KL-HĐĐG, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 36K5 - 066.63 là 3.100.000 đồng, của xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA-Pascity là 3.250.000 đồng.

Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Văn S là đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Vũ Hồng T bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 233.814.184 đồng, gồm các khoản: Chi phí cấp cứu, điều trị tại bệnh viện là 23.498.184 đồng; chi phí tổ chức tang lễ, mai táng là 30.316.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng (100 tháng lương tối thiểu); không yêu cầu Vũ Hồng T bồi thường, sửa chữa hư hỏng của xe đạp điện YAMAHA-Pascity. Vũ Hồng T đã bồi thường 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vũ Hồng T phải bồi thường cho bị hại do ông Nguyễn Văn S là người đại diện các khoản chi phí hợp lý như tiền viện phí, tiền thuê xe, tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần tổng cộng là 175.360.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại là 155.360.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền thi hành án và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/01/2024, bị cáo Vũ Hồng T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo không có tội và việc Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 175.360.000 đồng là không phù hợp.

Ngày 10/01/2024, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo theo hướng tăng hình phạt đến mức án cao nhất là 05 năm, do bị cáo không ăn năn hối cải, không thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật, đổ lỗi cho bị hại, không bồi thường dân sự cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Hồng T sửa đổi nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, tuy nhiên do nhận thức của bị cáo về việc bị hại khi tham gia giao thông cũng có lỗi nên bị cáo mới

xác định bị cáo không phạm tội, nay bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo không oan, sai, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Hồng T; không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn S. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn S làm trong hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn S đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo đến mức cao nhất là 05 năm tù, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Vũ Hồng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 14/7/2023, Vũ Hồng T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 36K5 - 066.63 chở theo anh Nguyễn Quang A tham gia giao thông trên Quốc lộ 2B mới theo hướng từ thị trấn C1 đi thành phố Y, khi đến đoạn Km9 + 100 thuộc tổ dân phố N1, thị trấn C1, huyện T1, do không chú ý quan sát, không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm là biển W.207a (Giao nhau với đường không ưu tiên) và biển I.423b (Nơi có người đi bộ sang đường) để giảm tốc độ và dừng

lại đảm bảo an toàn mà tiếp tục điều khiển xe với tốc độ khoảng 50 - 60km/h nên đã đâm vào phần giữa bên trái xe đạp điện do cháu Nguyễn Bích N điều khiển chở theo sau cháu Nguyễn Thị A1 đang đi sang đường trên phần đường dành cho người đi bộ dẫn tới hậu quả cháu N tử vong.

[2.2] Bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội là do nhận thức của bị cáo về sự việc tai nạn giao thông xảy ra là do một phần lỗi của bị hại. Bản án sơ thẩm đã nhận định đánh giá về lỗi của bị cáo là vi phạm vào khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông, như: bị cáo không chấp hành hệ thống báo hiệu, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ và phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm. Đồng thời, cấp sơ thẩm cũng đánh giá bị hại có lỗi một phần khi tham gia giao thông sang đường không chú ý quan sát.

Do đó với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Tai nạn giao thông đang là vấn đề toàn xã hội quan tâm, nguyên nhân chủ yếu của những vụ tai nạn là do người điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Bị cáo Vũ Hồng T điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ quy định tại Điều 601 [Bộ luật Dân sự năm 2015](#) tham gia giao thông, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không chấp hành báo hiệu đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm 01 người chết.

Tại phiên tòa phúc thẩm làm rõ bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng do nhận thức một phần lỗi thuộc về bị hại nên tại cấp sơ thẩm bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội và bị cáo đã kháng cáo kêu oan, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

[2.4] Xét thấy sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; bị hại cũng có lỗi (khi tham gia giao thông sang đường không chú ý quan sát); quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Cơ quan tố tụng tại cấp sơ thẩm đã đánh giá bị cáo Vũ Hồng T không thành khẩn khai báo và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa chính xác, bởi

quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc và hành vi của mình, nhưng do bị cáo chưa nhận thức đầy đủ nên tại cấp sơ thẩm bị cáo cho rằng mình không phạm tội (vì bị hại cũng có lỗi) chứ không phải là bị cáo không thành khẩn khai báo.

[2.6] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.7] Như nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Vũ Hồng T nên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của ông Nguyễn Văn S là người đại diện hợp pháp của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Hồng T điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ quy định tại Điều 601 [Bộ luật Dân sự năm 2015](#) tham gia giao thông, vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng và tài sản, do đó phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo nguyên tắc được quy định tại Điều 585 Bộ luật Dân sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá phần lỗi bị cáo phải chịu là $\frac{3}{4}$ và lỗi của bị hại phải chịu là $\frac{1}{4}$ là tương xứng với hành vi của bị cáo và bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Vũ Hồng T phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 175.360.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường 20.000.00 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại là 155.360.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại số tiền như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định và không đề nghị xem xét giải quyết.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Hồng T; không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của ông Nguyễn Văn S là đại diện hợp pháp của bị hại; quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với phân tích của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn S là đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa

bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Vũ Hồng T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T1;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện T1;
- TAND huyện T1;
- THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại.
- Lưu HS, VP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hà